

KẾ HOẠCH

Tổ chức dạy Ôn thi Tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-CTUBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên;

Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Công văn số 639/SGDDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn 693/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025; cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của nhà trường;

Trường THPT Mỹ Hòa xây dựng Kế hoạch tổ chức Ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hệ thống hoá kiến thức cho học sinh khối lớp 12 theo yêu cầu cần đạt chương trình 2018 các môn học;

Tăng cường phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung và kết quả Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026.

2. Yêu cầu

Căn cứ vào phương án và cấu trúc, định dạng đề thi tham khảo Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 để xây dựng nội dung và phương pháp ôn tập cho phù hợp ở từng bộ môn.

Tổ chức ôn thi Tốt nghiệp THPT đảm bảo đúng các văn bản hướng dẫn của ngành, phù hợp nguyện vọng của học sinh. Chương trình ôn thi bám sát yêu cầu cần đạt của các môn học trong Chương trình GDPT 2018. Nội dung ôn tập phải được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất trên cơ sở yêu cầu cần đạt; bám sát đối

tượng trong từng lớp học, củng cố; khắc sâu kiến thức cốt lõi đáp ứng yêu cầu của Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2026.

Trong quá trình thực hiện cần kiểm tra, đánh giá thường xuyên và điều chỉnh nội dung, phương pháp cho phù hợp.

Tổ chức thi khảo sát, thi thử theo lịch của Sở GDĐT Hưng Yên nhằm định hướng phát triển năng lực học sinh, giúp học sinh chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng, năng lực và tâm thế trước khi bước vào kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Chủ động rà soát, điều chỉnh nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy ôn thi tốt nghiệp và nâng cao kết quả thi, xét tuyển đại học năm học 2025-2026.

3. Điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên

Năm học 2025-2026 nhà trường có 42 phòng học, các phòng học có đủ điều kiện về trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học. Giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao.

4. Kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025, kết quả thi Tốt nghiệp THPT của nhà trường đạt ở mức cao. Tất cả các bộ môn có học sinh tham dự Kỳ thi Tốt nghiệp đều có điểm trung bình cao hơn điểm trung bình của toàn quốc. Trong đó có nhiều môn kết quả nổi bật như bộ môn Toán học điểm trung bình cao hơn toàn quốc 1,16 điểm. Môn Lịch sử cao hơn điểm trung bình toàn quốc 1,56 điểm. Trong bình diện tỉnh Hưng Yên, điểm trung bình chung của học sinh nhà trường đứng thứ 7 trên tổng số 56 trường THPT Công lập (theo thống kê của Sở GDĐT Hưng Yên).

TT	Môn	Điểm TB toàn quốc	Điểm TB của nhà trường	Chênh lệch
1	Toán học	4,78	5,94	+ 1,16
2	Ngữ văn	7,00	7,31	+ 0,31
3	Vật lí	6,99	7,24	+ 0,25
4	Hóa học	6,06	6,42	+ 0,36
5	Sinh học	5,78	6,41	+ 0,63
6	Lịch sử	6,52	7,58	+ 1,56
7	Địa lý	6,63	7,59	+ 0,96
8	T. Anh	5,38	5,36	- 0,02
9	KT&PL	7,69	7,87	+ 0,18

II. ĐỐI TƯỢNG, MÔN HỌC ĐĂNG KÝ ÔN THI

1. Đối tượng

Học sinh thuộc khối lớp 12 trong nhà trường có nguyện vọng và tự nguyện đăng ký theo mẫu đơn (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số

29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm).

2. Môn học đăng ký học ôn thi

Các môn học đăng ký: Toán; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Vật lí, Hoá học, Sinh học và các môn học lựa chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

III. NỘI DUNG DẠY ÔN THI TỐT NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 12

Ôn luyện kiến thức, kỹ năng cơ bản cần đạt theo quy định của nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, rèn học sinh làm cách thức hoàn thành đề thi đáp ứng việc xét tốt nghiệp, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh có kỹ năng cơ bản chưa tốt.

Tổ chuyên môn, giáo viên lập kế hoạch ôn tập chi tiết, cụ thể theo đối tượng học sinh đăng ký.

Hướng dẫn các nội dung nâng cao kiến thức đáp ứng yêu cầu xét tuyển đại học của học sinh theo các tổ hợp khối thi xét tuyển của các trường đại học.

Hướng dẫn học sinh các phương pháp tự học, tự ôn tập củng cố, đồng thời giải đáp những khó khăn vướng mắc cho học sinh trong quá trình ôn tập.

IV. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, CƠ SỞ VẬT CHẤT DẠY HỌC

1. Phương thức tổ chức

Ôn tập theo hình thức trực tiếp, theo sự phân chia các lớp phù hợp với năng lực, trình độ, nguyện vọng của học sinh đã đăng ký.

Tổ chức xây dựng thời khóa biểu ôn tập theo từng tuần học, từng thời điểm, từng giai đoạn phù hợp với học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2. Thời gian

Tổ chức ôn tập cho học sinh từ ngày 20/9/2025 kết thúc trước ngày 30/5/2026 (dự kiến khoảng 32 tuần ôn tập) theo từng giai đoạn ôn tập:

- Giai đoạn 1: Từ ngày 20/9/2025 đến hết 20/10/2025 (04 tuần); số tiết dạy ôn tập 02 tiết/môn/tuần học vào các buổi 2. Các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh học sinh theo 14 lớp theo lớp chính khóa.

Phân công giáo viên thực hiện Ôn thi Tốt nghiệp theo bảng sau:

TT	Lớp	GV môn Toán	GV môn Ngữ văn	GV môn T Anh
1	12A1	Đinh Văn Chuẩn	Đào Thị Lê	Phạm Thị Lệ Thảo
2	12A2	Lưu Thị Kim Tuyến	Nguyễn Thị Thu Giang	Phạm Thị Hằng Nga
3	12A3	Vũ Thành Tín	Lý Thị Kim Dung	Chu Thị Phương

4	12A4	Đỗ Thuỳ Dung	Lý Thị Kim Dung	Chu Thị Phụng
5	12A5	Lưu Thị Kim Tuyền	Đào Thị Lê	Phạm Thị Lệ Thảo
6	12A6	Đỗ Thuỳ Dung	Lý Thị Kim Dung	Chu Thị Phụng
7	12A7	Đỗ Thuỳ Dung	Đào Thị Lê	Nguyễn Thị Ngừng
8	12A8	Vũ Thành Tín	Nguyễn Thị Thu Giang	Phạm Thị Lệ Thảo
9	12A9	Đỗ Thuỳ Dung	Khúc Thị Cúc	Chu Thị Phụng
10	12A10	Lưu Thị Kim Tuyền	Khúc Thị Cúc	Chu Thị Phụng
11	12A11	Đinh Văn Chuẩn	Nguyễn Thị Thu Giang	Phạm Thị Hằng Nga
12	12A12	Lưu Thị Kim Tuyền	Nguyễn Thị Thu Giang	Phạm Thị Hằng Nga
13	12A13	Vũ Thành Tín	Đào Thị Lê	Phạm Thị Lệ Thảo
14	12A14	Đỗ Thuỳ Dung	Lý Thị Kim Dung	Phạm Thị Lệ Thảo

- Giai đoạn 2: Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 30/03/2026 (16 tuần): Các môn học Toán, Ngữ văn và 02 môn học sinh đăng kí tự chọn; số tiết dạy ôn tập 1,5 tiết/môn/tuần. Các môn Toán, Ngữ văn theo lớp chính khoá và 02 tự chọn xếp lớp theo nguyện vọng và năng lực học sinh. Cụ thể như sau:

DANH SÁCH LỚP 12 ÔN TN THPT NĂM 2026 THEO MÔN LỰA CHỌN

TT	Lớp	Sĩ số	MÔN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	GVN ôn thi
1	12 ON TN-1	45	Toán - Văn - Lý - Hóa	31				12				2						Hường
2	12 ON TN-2	47	Toán - Văn - Lý - Hóa		25	22												Quyên Đ
3	12 ON TN-3	50	Toán - Văn - Lý - Hóa			15	35											Thu L
4	12 ON TN-4	42	Toán - Văn - Lý - Hóa					31		3	1		7					Bình TD
5	12 ON TN-5	48	Toán - Văn - Lý - Anh	18					25							5		Huệ
6	12 ON TN-6	46	Toán - Văn - Lý - Anh			6	8			32								Lê
7	12 ON TN-7	43	Toán - Văn - Lý - Anh					4			39							Tin
8	12 ON TN-8	50	Toán - Văn - Lý - Anh		15							35						Hà H
9	12 ON TN-9	50	Toán - Văn - Lý - Anh										28		22			Nga
10	12 ON TN-10	44	Toán - Văn - Sử - Anh						7	8	4	8	6	3	2	2	4	Cúc
11	12 ON TN-11	47	Toán - Văn - Sử - Địa			1		5	2	2	1		5	18	3	3	7	Xiêm
12	12 ON TN-12	48	Toán - Văn - Anh - Địa											13	16	19		Hiền GD
13	12 ON TN-13	43	Toán - Văn - Anh - Địa		10	3	1	1			1	1			3	2	21	Dung V
14	12 ON TN-14	43	Toán - Văn - KT&PL- Địa	1			2	5			1			11	3	12	8	Phượng Đ
		646		50	50	47	46	46	46	45	47	46	46	45	49	43	40	

18	Thứ 3 (10/3/2026)	Toán T. Chuẩn	Văn C. Giang	Toán T. Hiếu T	Văn C. Dung V	Văn C. Luyến	Văn C. Vui V	Văn C. Lê	Văn T. Đạo V	Văn C. Cúc	Toán C. Mai Lan T	Toán T. Tín	Toán C. Tuyền T	Toán C. Giang T	Toán T. Đạo T
19	Thứ 3 (17/3/2026)	Văn C. Hiếu V	Toán C. Tuyền T	Văn C. Văn V	Toán T. Chuẩn	Toán C. Mai Lan T	Toán C. Dung T	Toán C. Giang T	Toán T. Tín	Toán C. Dung T	Văn C. Cúc	Văn C. Cúc	Văn C. Giang	Văn C. Lê	Văn C. Dung V
20	Thứ 3 (24/3/2026)	Toán T. Chuẩn	Văn C. Giang	Toán T. Hiếu T	Văn C. Dung V	Văn C. Luyến	Văn C. Vui V	Văn C. Lê	Văn T. Đạo V	Văn C. Cúc	Toán C. Mai Lan T	Toán T. Tín	Toán C. Tuyền T	Toán C. Giang T	Toán T. Đạo T

TT	Ngày/tháng	12 ON TN-1	12 ON TN-2	12 ON TN-3	12 ON TN-4	12 ON TN-5	12 ON TN-6	12 ON TN-7	12 ON TN-8	12 ON TN-9	12 ON TN-10	12 ON TN-11	12 ON TN-12	12 ON TN-13	12 ON TN-14
1	Thứ 6 (24/10/2025)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
2	Thứ 6 (31/10/2025)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
3	Thứ 6 07/11/2025)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
4	Thứ 6 14/11/2025)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
5	Thứ 6 21/11/2025)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
6	Thứ 6 28/11/2025)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
7	Thứ 6 (05/12/2025)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
8	Thứ 6 12/12/2025)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
9	Thứ 6 (19/12/2025)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
10	Thứ 6 (26/12/2025)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
11	Thứ 6 (02/01/2026)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
12	Thứ 6 (09/01/2026)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
13	Thứ 6 (23/01/2026)	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Văn L	Anh C. Ngưng	Vật lí C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật lí T. Hà L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Tháo	Địa C. Quyền
14	Thứ 6 (30/01/2026)	Hóa C. Hà H	Vật lí C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật lí Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật lí C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật lí C. Thủy L	Anh C. Nga	Sử C. Hương S	Địa C. Quyền	Anh C. Tháo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền

15	Thứ 6 (06/02/2026)	Vật li C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật li Thu L	Hóa C. Hà H	Vật li C. Vân L	Anh C. Ngưng	Vật li C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật li T. Hà L	Anh C. Nga	Sứ C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Thảo	Địa C. Quyên
16	Thứ 6 (27/02/2026)	Hóa C. Hà H	Vật li C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật li Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật li C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật li C. Thủy L	Anh C. Nga	Sứ C. Hương S	Địa C. Quyên	Anh C. Thảo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
17	Thứ 6 (06/03/2026)	Vật li C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật li Thu L	Hóa C. Hà H	Vật li C. Vân L	Anh C. Ngưng	Vật li C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật li T. Hà L	Anh C. Nga	Sứ C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Thảo	Địa C. Quyên
18	Thứ 6 (13/03/2026)	Hóa C. Hà H	Vật li C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật li Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật li C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật li C. Thủy L	Anh C. Nga	Sứ C. Hương S	Địa C. Quyên	Anh C. Thảo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền
19	Thứ 6 (20/03/2026)	Vật li C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật li Thu L	Hóa C. Hà H	Vật li C. Vân L	Anh C. Ngưng	Vật li C. Hoa L	Anh C. Chu Phương	Vật li T. Hà L	Anh C. Nga	Sứ C. Hương S	Địa C. Phương Đ	Anh C. Thảo	Địa C. Quyên
20	Thứ 6 (27/03/2026)	Hóa C. Hà H	Vật li C. Hương	Hóa C. Huệ	Vật li Thu L	Anh C. Chu Phương	Vật li C. Trần Hà L	Anh C. Lý	Vật li C. Thủy L	Anh C. Nga	Sứ C. Hương S	Địa C. Quyên	Anh C. Thảo	Địa C. Phương Đ	GDKTPL C. Hiền

- Giai đoạn 3: Từ ngày 30/3/2026 đến hết 31/5/2026 (08 tuần); Xếp lớp theo năng lực của học sinh dựa trên kết quả thi thử tốt nghiệp lần 1 của sở, theo từng môn học; ôn tập 1.5 tiết/môn/tuần, tăng cường ôn tập kiến thức và luyện tập làm đề thi.

+ Toán: 646 HS/14 lớp (Từ Toán 1 đến Toán 14)

+ Văn: 558 HS/12 lớp (Từ Văn 1 đến Văn 12)

+ Vật lí: 425 HS/8 lớp (Từ Lý 1 đến Lý 8)

+ Hoá: 186 HS/3 lớp (Từ Hoá 1 đến Hoá 3)

+ Anh: 366 HS/7 lớp (Từ Anh 1 đến Anh 7)

+ Lịch sử: 131 HS/3 lớp (Từ Sử 1 đến Sử 3)

+ Địa lí: 136 HS/3 lớp (Từ Địa 1 đến Địa 3)

+ GD KT&PL: 38 HS/01 lớp

TT	Vị trí lớp		12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13
	Ngày/tháng học		Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5	Toán 6	Toán 7	Văn 7	Văn 8	Văn 9	Văn 10	Văn 11	Văn 12
Tuần 28	Thứ 4 01/4/2026	C. Tuyên T	T. Chuẩn	T. Tín	T. Đạo T	C. Dung T	C. Mai Lan T	C. Giang T	C. Hiếu V	C. Giang V	C. Dung V	C. Cúc	C. Vui	C. Lê	
		Hóa 1	Hóa 2	Hóa 3	Lí 1	Lí 2	Lí 3	Lí 4	Lí 5	Anh 1	Anh 2	Anh 3	GDKT&PL	Sử 1	
		C. Hà	C. Huệ	C. Hoa	C. Hương	C. Thu L	C. Thủy L	T. Dũng hà	C. Vân L	C. Nguyệt	C. Nga	C. Chu Phương	C. Hiền	C. Hương	

Tuần 29 Thứ 4 08/4/2026	Văn 1	Văn 2	Văn 3	Văn 4	Văn 5	Văn 6	Toán 8	Toán 9	Toán 10	Toán 11	Toán 12	Toán 13	Toán 14
	C. Giang V	C. Dung V	C. Lê	C. Cúc	C. Văn V	T. Đạo V	T. Chuẩn	T. Hiếu T	C. Mai Lan T	T. Tin	C. Dung T	C. Tuyên T	C. Giang T
	Lí 6	Lí 7	Lí 8	Anh 4	Anh 5	Anh 6	Anh 7	Địa 1	Địa 2	Địa 3	Sử 2	Sử 3	
	C. Hoa L	C. Thu L	C. Trần Hà L	C. Nga	C. Lý	C. Thảo	C. Chu Phương	C. Phương	C. Hòa (D)	C. Quyền	T. Thứ	C. Hương	
	Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5	Toán 6	Toán 7	Văn 7	Văn 8	Văn 9	Văn 10	Văn 11	Văn 12
	C. Tuyên T	T. Chuẩn	T. Tin	T. Đạo T	C. Dung T	C. Mai Lan T	C. Giang T	C. Hiếu V	C. Giang V	C. Dung V	C. Cúc	C. Vui	C. Lê
Tuần 30 Thứ 6 (17/4/2026)	Hóa 1	Hóa 2	Hóa 3	Lí 1	Lí 2	Lí 3	Lí 4	Lí 5	Anh 1	Anh 2	Anh 3	GDKT&PL	Sử 1
	C. Hà	C. Huệ	C. Hà	C. Hương	C. Thu L	C. Thủy L	T. Dũng Hà	C. Văn L	C. Ngưng	C. Nga	C. Chu Phương	C. Hiền	C. Hương

TT	Vị trí lớp Ngày/tháng học	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	
Tuần 31	Thứ 4 (22/4/2026)	Văn 1	Văn 2	Văn 3	Văn 4	Văn 5	Văn 6	Toán 8	Toán 9	Toán 10	Toán 11	Toán 12	Toán 13	Toán 14	
		C. Giang V	C. Dung V	C. Lê	C. Cúc	C. Văn V	T. Đạo V	T. Chuẩn	T. Hiếu T	C. Mai Lan T	T. Tín	C. Dung T	C. Tuyên T	C. Giang T	
	Thứ 6 (24/4/2026)	Lí 6	Lí 7	Lí 8	Anh 4	Anh 5	Anh 6	Anh 7	Địa 1	Địa 2	Địa 3	Sử 2	Sử 3		
		C. Hoa L	C. Thu L	C. Trần Hà L	C. Nga	C. Lý	C. Thảo	C. Chu Phương	C. Phương	C. Hòa (Đ)	C. Quyền	T. Thứ	C. Hương		
	Thứ 4 (29/4/2026)	Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5	Toán 6	Toán 7	Văn 7	Văn 8	Văn 9	Văn 10	Văn 11	Văn 12	
		C. Tuyên T	T. Chuẩn	T. Tín	T. Đạo T	C. Dung T	C. Mai Lan T	C. Giang T	C. Hiếu V	C. Giang V	C. Dung V	C. Cúc	C. Vui	C. Lê	
Tuần 32	Thứ 6 (01/5/2026)	Hóa 1	Hóa 2	Hóa 3	Lí 1	Lí 2	Lí 3	Lí 4	Lí 5	Anh 1	Anh 2	Anh 3	GDKT&PL	Sử 1	
		C. Hà	C. Huệ	C. Hà	C. Hương	C. Thu L	C. Thủy L	T. Dũng Hà	C. Văn L	C. Nga	C. Chu Phương	C. Hiền	C. Hương		
	Thứ 4 (06/5/2026)	Văn 1	Văn 2	Văn 3	Văn 4	Văn 5	Văn 6	Toán 8	Toán 9	Toán 10	Toán 11	Toán 12	Toán 13	Toán 14	
		C. Giang V	C. Dung V	C. Lê	C. Cúc	C. Văn V	T. Đạo V	T. Chuẩn	T. Hiếu T	C. Mai Lan T	T. Tín	C. Dung T	C. Tuyên T	C. Giang T	

Tuần 33	Thứ 6 (08/5/2026)		Lí 6	Lí 7	Lí 8	Anh 4	Anh 5	Anh 6	Anh 7	Đĩa 1	Đĩa 2	Đĩa 3	Sử 2	Sử 3	
	C. Hoa L	C. Thu-L	C. Trần Hà L	C. Nga	C. Lý	C. Thảo	C. Chu Phượng	C. Phương	C. Hòa (Đ)	C. Quyền	T. Thứ	C. Hương			

TT	Vị trí lớp Ngày/tháng học	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	
Tuần 34	Thứ 4 (13/5/2026)	Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5	Toán 6	Toán 7	Văn 7	Văn 8	Văn 9	Văn 10	Văn 11	Văn 12	
		C. Tuyên T	T. Chuẩn	T. Tín	T. Đạo T	C. Dung T	C. Mai Lan T	C. Giang T	C. Hiếu V	C. Giang V	C. Dung V	C. Cúc	C. Vui	C. Lê	
	Thứ 6 (15/5/2026)	Hóa 1	Hóa 2	Hóa 3	Lí 1	Lí 2	Lí 3	Lí 4	Lí 5	Anh 1	Anh 2	Anh 3	GDKT&PL	Sử 1	
		C. Hà	C. Huệ	C. Hà	C. Hương	C. Thu L	C. Thủy L	T. Dũng hà	C. Văn L	C. Ngưng	C. Nga	C. Chu Phương	C. Hiền	C. Hương	
	Tuần 35	Thứ 4 (20/5/2026)	Văn 1	Văn 2	Văn 3	Văn 4	Văn 5	Văn 6	Toán 8	Toán 9	Toán 10	Toán 11	Toán 12	Toán 13	Toán 14
			C. Giang V	C. Dung V	C. Lê	C. Cúc	C. Văn V	T. Đạo V	T. Chuẩn	T. Hiếu T	C. Mai Lan T	T. Tín	C. Dung T	C. Luyện T	C. Giang T
Thứ 6 (22/5/2026)		Lí 6	Lí 7	Lí 8	Anh 4	Anh 5	Anh 6	Anh 7	Địa 1	Địa 2	Địa 3	Sử 2	Sử 3		
		C. Hoa L	C. Thu L	C. Trần Hà L	C. Nga	C. Lý	C. Thảo	C. Chu Phương	C. Phượng	C. Hòa (D)	C. Quyền	T. Thử	C. Hương		

3. Địa điểm: Tại trường THPT Mỹ Hòa, Phường Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

4. Cơ sở vật chất dạy thêm, học thêm: Sử dụng phòng học theo lớp tại nhà trường có đầy đủ các điều kiện để đảm bảo dạy và học tốt.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG ÁN CHI

1. Kinh phí tổ chức: Nhà trường không thu tiền học thêm của học sinh, nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường dựa trên kinh phí được cấp từ UBND tỉnh; Sở GDĐT và các nguồn kinh phí phù hợp khác theo quy định của pháp luật trên cơ sở hướng dẫn của các văn bản quy định tài chính hiện hành và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Hưng Yên, Sở GDĐT Hưng Yên.

Mỗi tuần dạy thêm, học thêm cho học sinh khối lớp 12 trong nhà trường không quá 02 tiết/môn/tuần.

2. Phương án chi: Dựa trên nguồn kinh phí được UBND tỉnh cấp và thực hiện chi hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên dạy thêm, học thêm cho học sinh theo văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT Hưng Yên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch (theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT và các cấp quản lý).

Trong trường hợp dịch bệnh xuất hiện (nếu có), nhà trường tiếp tục tổ chức học trực tuyến theo văn bản hướng dẫn hiện hành và chỉ đạo của Sở GDĐT.

Tập hợp đăng ký học tự nguyện của học sinh khối, lớp 12 và đơn đăng ký học thêm theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 29/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm, trong đó có sự đồng ý và xác nhận của phụ huynh học sinh.

Lập danh sách học sinh đăng ký học thêm theo từng môn, từng lớp, lập danh sách, phân công giáo viên tham gia dạy thêm từng môn học.

Xây dựng thời khoá biểu dạy thêm, học thêm cho học sinh khối, lớp 12 theo Kế hoạch.

2. Tổ chuyên môn, giáo viên

2.1. Tổ chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên, chủ động xây dựng Kế hoạch dạy học, nội dung ôn tập đảm bảo thời gian, tập trung vào thực hiện các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục THPT 2018 theo môn học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 12 theo đúng cấu trúc đề tham khảo Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 của Bộ GDĐT, ký xác nhận kế hoạch và nộp về nhà trường.

Hỗ trợ và thường xuyên quan tâm việc thực hiện kế hoạch của các giáo viên bộ môn trong tổ chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, tài liệu trong quá trình ôn tập để bộ môn đạt kết quả cao.

2.2. Giáo viên giảng dạy

Thực hiện dạy học theo nội dung chương trình, kế hoạch, thời khoá biểu đảm bảo hiệu quả cao.

Giảng dạy nghiêm túc, nhiệt tình, có trách nhiệm cao.

Hướng dẫn học sinh hệ thống lại toàn bộ kiến thức, rèn luyện kỹ năng theo từng chương, từng phần, bám sát cấu trúc, định dạng đề thi.

Thường xuyên kiểm tra sĩ số lớp theo danh sách, phối hợp với GVCN xử lý nghiêm túc, hợp tình, hợp lý các học sinh lười học, gây mất trật tự trong mỗi tiết, mỗi ngày, mỗi tuần.

Đối với các học sinh khá - giỏi, giáo viên được phân công giảng dạy có thể từng bước mở rộng kiến thức, hướng dẫn học sinh tự học trong quá trình ôn tập đáp ứng yêu cầu xét tuyển đại học.

Đối với các học sinh chưa đạt cần có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cơ bản, trọng tâm để các em đạt mức tối thiểu trong quá trình ôn tập phục vụ thi và xét tốt nghiệp.

Trong trường hợp thật sự cần thiết có thể lập danh sách và đề nghị phụ đạo cho những học sinh có nguy cơ không đỗ tốt nghiệp, nộp về Ban giám hiệu, Ban chuyên môn nhà trường, phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh để theo dõi, đôn đốc.

2.3. Giáo viên chủ nhiệm

Tham gia quản lý lớp chủ nhiệm có học sinh học ôn thi tốt nghiệp; đôn đốc học sinh tham gia học tập, phối hợp với phụ huynh học sinh để động viên, nhắc nhở, tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ các em học tập.

Thông báo đến phụ huynh học sinh về thời gian biểu học sinh học tập tại nhà trường và Kế hoạch tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia học tập.

Phối hợp với bộ phận tổ Văn phòng thực hiện công tác nhắc nhở, đôn đốc học sinh hoàn thiện kinh phí học tập theo quy định.

Phổ biến tới học sinh, phụ huynh học sinh quy chế và những điểm đổi mới trong công tác tổ chức, quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

2.4 Đối với Đoàn thanh niên

- Tổ chức trực hàng buổi để quản lý thật tốt nề nếp của học sinh trong suốt buổi học, ghi nhận các trường hợp vi phạm nề nếp, đồng thời thực hiện tốt vai trò giáo dục học sinh.

- Phân công Đoàn viên giáo viên hỗ trợ giáo viên bộ môn, kiểm tra, quản lý học sinh.

- Phát động phong trào thi đua ôn tập tốt - thi tốt qua việc kiểm tra và tổng kết hàng tuần.

- Phát động phong trào quyết tâm học tập nghiêm túc tại trường, tại nhà, giúp đỡ bạn học cùng tiến, ... bằng các khẩu hiệu cụ thể từng lớp.

2.5 Đối với phụ huynh học sinh

- Quản lý giờ giấc, lịch học của con em ở nhà, thường xuyên nhắc nhở các em cố gắng hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.

- Động viên, khuyến khích các em trong những lúc khó khăn. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho các em để đảm bảo việc học được hiệu quả.

- Chia sẻ cách làm hay, hiệu quả với con em của mình cho giáo viên chủ nhiệm để có thể giới thiệu nhân rộng trong lớp, trường.

3. Bộ phận tài vụ

3.1. Thủ quỹ: Thực hiện chi theo quy định của văn bản hướng dẫn hiện hành.

3.2. Kế toán: Thực hiện hồ sơ tài chính và lưu trữ theo “chế độ lưu trữ tài liệu kế toán hiện hành”.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối, lớp 12 năm học 2025-2026.

Nhà trường yêu cầu các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch và các công tác được phân công của lãnh đạo nhà trường.

Mọi vướng mắc, đề nghị trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo (để theo dõi, chỉ đạo);
- Các TTCM; TTVP thực hiện;
- GVBM; GVCN;
- Lưu: VT.



Đình Văn Chuẩn